

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Header là phần nào của văn bản?

- A. Phần bên trái.
- B. Phần bên phải.
- C. Phần trên cùng.
- D. Phần dưới cùng.

Câu 2. Để đánh số trang, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Insert → Footer.
- B. Layout → Page Number.
- C. Design → Header.
- D. Insert → Page Number.

Câu 3. Chọn câu **sai**.

- A. Đầu trang và chân trang không thể chứa hình ảnh hay hình đồ hoạ.
- B. Đầu trang và chân trang là phần riêng biệt với văn bản chính; thường chứa thông tin ngắn gọn, thường được tự động thêm vào tất cả các trang trong văn bản sau khi tạo.
- C. Chân trang là phần dưới cùng của văn bản.
- D. Thông tin ở đầu trang và chân trang giúp trang văn bản chuyên nghiệp và đẹp hơn nhờ cách sắp xếp thông tin hay các hình ảnh trang trí.

Câu 4. Chọn câu **đúng**.

- A. Số trang trong văn bản được đánh tự động và chỉ được đặt ở chân trang.
- B. Số trang trong văn bản không được đánh tự động và được đặt ở đầu trang hoặc chân trang.
- C. Số trang trong văn bản được đánh tự động và được đặt ở đầu trang hoặc chân trang.
- D. Số trang trong văn bản không được đánh tự động và chỉ được đặt ở chân trang.

Câu 5. Để đánh số trang vào vị trí giữa, bên dưới trang văn bản, ta chọn:

- A. Top of Page/Plain Number 2.
- B. Bottom of Page/Plain Number 2.
- C. Center of Page/Plain Number 2.
- D. Middle of Page/Plain Number 2.

Câu 6. Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì?

- A. Ngắn gọn, chỉ nêu tiêu đề.
- B. Nêu tiêu đề và chi tiết các ý.
- C. Ngắn gọn, chỉ nêu ý chính, không nêu chi tiết.
- D. Nêu chi tiết các ý chính.

Câu 7. Chọn câu **đúng**.

- A. Các màu trung tính mang lại cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng.
- B. Màu xám thuộc nhóm màu nóng.
- C. Các màu trung tính là đen, đỏ, trắng.
- D. Màu vàng thuộc nhóm màu lạnh.

Câu 8. Màu nâu thuộc nhóm màu:

- A. Trung tính.
- B. Lạnh.
- C. Nóng.
- D. Âm.

Câu 9. Chọn câu **sai**.

- A. Nên chọn màu văn bản có độ tương phản cao với màu nền.
- B. Các màu lạnh như xanh, tím, ... mang lại cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng.
- C. Không sử dụng quá nhiều màu trên một trang chiếu (bao gồm cả màu nền, màu chữ, ...).
- D. Có thể đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang vào các trang chiếu.

Câu 10. Để đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang vào các trang chiếu, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Insert → Action.
- B. Insert → Comment.
- C. Insert → Object.
- D. Insert → Slide Number.

Câu 11. Khi mở thẻ Notes & Hand-outs sẽ xuất hiện mấy lựa chọn?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 12. Có bao nhiêu phát biểu **sai** trong các phát biểu sau?

- a) Có thể thay đổi vị trí các hộp văn bản trên trang trình chiếu để bố cục cân đối.
- b) Có thể định dạng cho số trang và thông tin trong phần đầu trang, chân trang giống như định dạng văn bản trên trang chiếu.
- c) Phần mềm trình chiếu hỗ trợ in nội dung bài trình chiếu ra giấy để phát cho người nghe.
- d) Chỉ ở chế độ Slide trong lệnh Header and Footer phần mềm PowerPoint mới có chức năng thêm đầu trang.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 13. Mẫu định dạng là:

- A. Một tập hợp màu sắc, cỡ chữ và hiệu ứng hình ảnh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp.
- B. Một tập hợp màu sắc, phông chữ và hiệu ứng hình ảnh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp.
- C. Một tập hợp màu sắc, phông chữ và hiệu ứng âm thanh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp.
- D. Một tập hợp màu chữ, phông chữ và hiệu ứng hình ảnh được xác định trước giúp bài trình chiếu có một giao diện thống nhất, chuyên nghiệp.

Câu 14. Các thao tác có thể thực hiện với bản mẫu là:

- A. Chỉnh sửa, chia sẻ, tạo mới.
- B. Chia sẻ, tái sử dụng.
- C. Chỉnh sửa, chia sẻ, tái sử dụng.
- D. Tạo mới, chỉnh sửa.

Câu 15. Để đưa vào trang chiếu đường dẫn đến một video (hay tài liệu khác), ta sử dụng lệnh nào trên dải lệnh Insert?

- A. Icons.
- B. Action.
- C. Video.
- D. Link.

Câu 16. Chọn câu **đúng**.

- A. Bản mẫu thường được thiết kế để sắp xếp và lọc dữ liệu.
- B. Các bản mẫu được sắp xếp theo các chủ đề để người dùng dễ lựa chọn.
- C. Bản mẫu chỉ cung cấp các thiết kế về giao diện cho bài trình chiếu.
- D. Bản mẫu không gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu.

Câu 17. Để tạo hiệu ứng cho các trang chiếu, chọn:

- A. Animations.
- B. Transitions.
- C. Design.
- D. Slide Show.

Câu 18. Để xóa phần chân trang của văn bản, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Home → Footer → Remove Footer.
- B. Home → Page Number → Remove Page Numbers.
- C. Insert → Footer → Remove Footer.
- D. Insert → Page Number → Remove Page Numbers.

Câu 19. Chương trình là:

- A. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một văn bản.
- B. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán.
- C. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một kịch bản.
- D. Dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một hành động.

Câu 20. Kịch bản điều khiển một nhân vật có thể được mô tả dưới dạng nào?

- A. Video.
- B. Hình ảnh.
- C. Văn bản.
- D. Thuật toán.

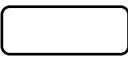
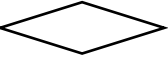
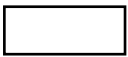
Câu 21. Có mấy cách mô tả thuật toán?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 22. Ý nghĩa của hình  trong sơ đồ khối là:

- A. Bắt đầu/Kết thúc chương trình.
- B. Điều kiện rẽ nhánh.
- C. Xử lý/Tính toán/Gán.
- D. Trả về giá trị.

Câu 23. Điều kiện rẽ nhánh được thể hiện bằng hình gì trong sơ đồ khối?

- A. 
- B. 
- C. 
- D. 

Câu 24. Các lệnh kế tiếp nhau trong chương trình điều khiển máy tính thực hiện các bước như thế nào trong thuật toán?

- A. Tuần tự.
- B. Quay lui.
- C. Xen kẽ.
- D. Không tuần tự.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1.

- a) Màu sắc đóng vai trò như thế nào trong việc thiết kế một bài trình chiếu?
- b) Bản mẫu trong phần mềm trình chiếu là gì?

Câu 2. Vẽ sơ đồ khối kiểm tra n là số chẵn hay số lẻ.